

Số: /TB-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ miễn phép xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 659/SNN-QLXDCT ngày 21/5/2019;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang số 296/BC-DANN ngày 11/8/2020;

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày 18/8/2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT chấp thuận kết quả nghiệm thu của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa kênh tưới hồ Khe Cát.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

4.1. Quy mô xây dựng công trình và các thông số kỹ thuật chủ yếu (theo thiết kế BVTC được duyệt):

a) Kênh: Cải tạo, sửa chữa kênh (mặt cắt chữ nhật) với tổng chiều dài 2.929,0m (trong đó: Tuyến kênh trái dài 2.007,0m; tuyến kênh phải dài 587m; tuyến kênh Giữa

dài 335m). Thông số kỹ thuật chủ yếu của kênh được tổng hợp theo **Bảng** dưới đây:

Bảng: Thông số kỹ thuật kênh sau cải tạo, nâng cấp

Tên kênh	Chiều dài (m)	Lưu lượng (m ³ /s)	Độ dốc đáy (10 ⁻³)	Chiều rộng đáy (m)	Chiều cao tường (m)
* <i>Tuyến kênh Trái</i>	<u>2.007,0</u>				
- Đoạn K0÷K0+211	211,0	0,071	0,8	0,35	0,65
- Đoạn K0+211÷K2+007 (mặt cắt tính theo diện tích tiêu F=160ha)	1.796,0	1,170	2	1,0	1,0
* <i>Tuyến kênh Giữa</i>	<u>335,0</u>				
- Đoạn K0÷K0+069	69,0	0,056	2	0,3	0,51
- Đoạn từ K0+069÷K0+335	266,0	0,056	4	0,3	0,44
* <i>Tuyến kênh Phải</i>	<u>587,0</u>				
-Đoạn K0÷K0+087	87,0	0,071	6	0,3	0,58
-Đoạn K0+087÷K0+461	374,0	0,071	2	0,3	0,58
-Đoạn K0+461÷K0+587 (mặt cắt tính theo diện tích tiêu F=40ha)	126,0	0,292	2	0,82	0,58

b) Công trình trên kênh:

Sửa chữa và xây mới 18 công trình trên kênh phù hợp với tuyến kênh sau cải tạo, nâng cấp, gồm: 11 cầu thô sơ (trong đó có 06 cầu thô sơ kết hợp điều tiết nước); 01 nối tiếp công tiêu vào kênh; 02 cửa điều tiết đầu kênh nhánh; 04 cửa lấy nước.

4.2. Giải pháp thiết kế:

a) Kênh:

Đáy BT M150# dày 12cm÷15cm, dưới lót cát dày 5cm (tại những vị trí đáy kênh có nền đất yếu phải bóc bỏ lớp đất yếu và được bù phụ bằng cát để đạt cao trình thiết kế); tường xây gạch bê tông M100#, VXM 75#; dọc chiều dài tuyến kênh bố trí thanh giằng ngang (5m/chiếc) BTCT M200# tăng cường ổn định và khe lún (15m/khe) giấy dầu 2 lớp; đắp đất ngoài tường kênh (tận dụng đất đào) với độ chặt K=0,85.

b) Công trình trên kênh:

- Cầu thô sơ: Đáy BT M150#, tấm nắp, gờ chắn bánh xe BTCT M200#; tường xây gạch bê tông M100#, VXM M75#; điều tiết nước bằng khung dàn van và cánh công thép hình, đóng mở quay tay V1 (hoặc đóng mở kiểu cán kéo tay bằng thép hình có đục lỗ); đắp đất hoàn thiện với độ chặt K=0,90.

- Nối tiếp công tiêu vào kênh, cửa lấy nước: Đáy BT M150#; tường xây gạch bê

tông M100#, VXM M75#; đắp đất hoàn thiện với độ chặt $K=0,85$.

- Cửa điều tiết đầu kênh nhánh: Khung dàn van và cánh cổng thép hình, đóng mở mở kiểu cán kéo tay bằng thép hình có đục lỗ.

4.3. Những nội dung điều chỉnh thiết kế BVTC: Theo các Biên bản ngày 18/10/2019, 10/12/2019 và 27/8/2020(kết quả thực hiện được xác nhận ngày 10/9/2020) được lập giữa các bên có liên quan.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Tổ chức bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác: Việc kiểm tra chỉ thực hiện bằng trực quan và dùng thước đo kiểm tra xác suất kích thước hình học kết cấu công trình tại một số vị trí (*không kiểm tra kết cấu phần che khuất, kiểm tra độ chặt đất đắp, cao độ đáy dọc chiều dài kênh, khoan lấy mẫu kết cấu bê tông để thí nghiệm đối chứng*). Chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các bên có liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư phối hợp cùng các bên liên quan rà soát kỹ hồ sơ hoàn công và khối lượng nghiệm thu đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế thi công trước khi tổ chức bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- PGĐ Dĩnh.
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh